

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HSST

Ngày: 30 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thái

2. Bà Mùa Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn X**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 12/5/1971 tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: 4/10 phổ thông; Con ông: Lường Văn P; Con bà: Lường Thị A (Đã chết); Vợ: Lò Thị T; Con: Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/9/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt);

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 04/11/1987 tại tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Y

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn N; Con bà: Đỗ Thị Ch; Vợ: Hoàng Thị B (Đã ly hôn), vợ: Lương Thị T (Đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, lớn

nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/9/2022, sau đó tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 05/9/2022 bị cáo Lường Văn X đi bộ từ nhà đến khu vực bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Đ gặp người đàn ông không quen biết, mua 400.000 đồng được 03 gói Heroine, trong đó có 02 gói bằng nilon màu hồng, 01 gói bằng nilon màu đen và 10 viên Hồng phiến gói bằng nilon màu trắng. Bị cáo X mang về nhà ở bản P, xã T, huyện Đ cất 03 gói Heroine trong lọ nhựa màu tím có chữ XYLITOL, để dưới gầm bàn trong phòng để đồ, gói hồng phiến X cất trong túi áo lao động màu xanh, treo ở phòng để đồ. Đến khoảng 07 giờ ngày 06/9/2022, bị cáo Nguyễn Văn K đến nhà X hỏi mua 200.000 đồng Heroine để sử dụng, X đồng ý lấy trong lọ nhựa một gói nilon màu hồng chứa 0,16 gam Heroine đưa cho K và nhận tiền. Sau khi mua được Heroine, K đi xe ô tô của anh Nguyễn Văn Sáu về nhà nhưng không nói cho anh Sáu biết việc mua và cất giấu ma túy trên người, trên đường về đến bản Pa Pe, phường Nam Thanh, thành phố Đ Phủ thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ Phủ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Lường Văn X, thu giữ 01 lọ nhựa có chữ XYLITOL bên trong có 02 gói nilon màu hồng và màu đen chứa 0,18 gam Heroine. Lường Văn X tự giác giao nộp cho tổ công tác 200.000 đồng tiền bán ma túy. Quá trình khám xét chị Lò Thị Thanh (vợ X) bị choáng, được tổ công tác dùng chiếc áo vải màu xanh của X đang cất giấu ma túy khoác lên người và đưa đi sơ cứu tại trạm y tế. Quá trình sơ cứu phát hiện gói nilon màu trắng chứa 10 viên Hồng phiến là Methamphetamine có khối lượng 0,98 gam rơi từ túi áo xuống đất, tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng. Trong quá trình điều tra X khai toàn bộ số ma túy trên cất giấu để bán và sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận việc cất giấu số ma túy còn lại là để bán và sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 45 phút, ngày 06/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ Phủ và kết luận giám định số 1224/KL-KLHS ngày 13/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,34 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 40 phút, ngày 07/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ Phủ và kết luận giám định số 1232/KL-KLHS ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,98 gam.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS-TPĐBP ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phú đã truy tố bị cáo Lương Văn X về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS, Nguyễn Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương Văn X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Lương Văn X từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,77 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa màu tím có chữ XYLITOL, 01 áo dài tay màu xanh; Sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn X và Nguyễn Văn K không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phú.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Ngày 06/9/2022, tại nhà ở của mình thuộc bản P, xã T, huyện Đ, Lương Văn X có hành vi bán trái phép 0,16 gam Heroine cho Nguyễn Văn K thu được 200.000 đồng và cất giấu trái phép 0,18 gam Heroine, 0,98 gam Methamphetamine, mục đích để bán và sử dụng. Nguyễn Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận việc Lương Văn X có hành vi bán trái phép 0,16 gam Heroine cho Nguyễn Văn K thu được 200.000 đồng; Nguyễn Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Riêng bị cáo X thừa nhận cất giấu trái phép 0,18 gam Heroine, 0,98 gam Methamphetamine, nhưng không thừa nhận mục đích cất giấu ma túy để bán và sử dụng.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 07 giờ 55 phút ngày 06/9/2022, biên bản khám xét hồi 10 giờ ngày 06/9/2022; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 45 phút, ngày 06/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ Phú và kết luận

giám định số 1224/KL-KLHS ngày 13/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 40 phút, ngày 07/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ Phủ và kết luận giám định số 1232/KL-KLHS ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ.

Có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi bán trái phép 0,16 gam Heroine của bị cáo Lương Văn X cho bị cáo Nguyễn Văn K và hành vi tàng trữ 0,18 gam Heroine và 0,98 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán là phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo Nguyễn Văn K tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, Lương Văn X và Nguyễn Văn K phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo X tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, bị cáo không thừa nhận mục đích cất giấu trái phép 0,18 gam Heroine, 0,98 gam Methamphetamine, nên không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để các bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lương Văn X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS, bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người nghiện ma túy, đều nhận thức rõ hành vi mua bán, cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán và tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ Phủ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 251/BLHS, thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Bị cáo X khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông ở khu vực bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Đ, nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng: Đối với 0,15 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,77 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cất tàng trữ, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa màu tím có chữ XYLITOL, 01 áo dài tay màu xanh, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 200.000 đồng, là khoản tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38/BLHS

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lường Văn X 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/9/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/9/2022).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,77 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 02 mảnh nilon màu hồng, 01

mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 lọ nhựa màu tím có chữ XYLITOL, 01 áo dài tay màu xanh; Sung ngân sách số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ Phú và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ Phú, tỉnh Đ).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/12/2022).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành